TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **36**/2021/HS-ST
Ngày: 27/5/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Tâm

Bà Hoàng Thị Đào

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Kim Thị Mai – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2021/TLST - HS ngày 28 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Xuân N**, tên gọi khác: Không

Sinh ngày 10 tháng 01 năm 1994 tại huyện Ngh, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Khối T, phường L, thị xã Th, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Vi Xuân T và bà Lê Thị V; Vợ, con: Chưa;

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 26 tháng 3 năm 2021 đến nay.

(Có mặt)

+ Người bị hại: Anh **Trương Văn T** (đã chết).

+ Người đại diện hợp pháp của anh Trương Văn T:

1. Ông **Trương Văn T**. Sinh năm 1966 (là bố đẻ anh Tăng)

Nơi cư trú: Xóm G, xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt, ủy quyền cho bà Nguyễn Thị S tham gia phiên tòa).

2. Bà **Nguyễn Thị S**. Sinh năm 1973 (là mẹ đẻ anh Tăng)

Nơi cư trú: Xóm G, xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt)

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Lê Thị V**. Sinh năm 1964

Nơi cư trú: Khối Tr, phường L, thị xã Th, tỉnh Nghệ An.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 8 giờ ngày 15/02/2021 bị cáo Vi Xuân N có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37H1 – 620.38 đi từ nhà mình ở thị xã Th, tỉnh Nghệ An lên nhà anh Bùi Văn Q ở xóm C, xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An để chơi tết. Tại nhà anh Q, N ngồi uống rượu với anh Q, một người bạn của anh Q và anh Trương Văn T. Đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, N điều khiển xe mô tô chở anh Trương Văn T đi từ nhà anh Q về nhà anh T ở huyện Ngh, tỉnh Nghệ An. Khi đi đến km 60+880m, quốc lộ 48, đoạn đường thuộc địa phận xóm Đ, xã Đ, huyện Q, do thiếu chú ý quan sát làm cho xe mô tô do mình điều khiển lao xuống mương nước, đâm vào nắp cống phía bên phải đường. Hậu quả làm anh T tử vong, Nam bị thương được người dân đưa đi cấp cứu, xe mô tô bị hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông lập ngày 15/02/2021 xác định như sau:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông được xác định tại km60+880m quốc lộ 48 thuộc xóm Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Trục đường chạy theo hướng bắc – nam, hướng bắc đi xã Y, huyện Q, hướng nam đi xã T, huyện Q. Mặt đường rải nhựa tương đối bằng phẳng rộng 7,5m, ở giữa có vạch kẻ đường đứt quãng chia đường thành hai chiều xe chạy bằng nhau. Hướng bắc đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là khúc cua về bên trái theo hướng từ xã Y đi xã T. Tại lề đường phía tây cách mép đường 1,4m là mương thoát nước có mặt phía đông, phía tây được xây bê tông. Mương có kích thước rộng 1,1m, sâu 0,6m.

Lấy mép đường phía Tây đường quốc lộ 48 làm mép đường chuẩn, lấy cột km H9160 nằm ở lề đường phía Đông quốc lộ 48 làm điểm mốc, tại hiện trường ghi nhận các vị trí dấu vết như sau:

Vị trí số 1: Trên hiện trường vị trí trên mép đường chuẩn cách điểm mốc 20m về phía nam là điểm đầu vết cày trượt lề đường thành phía nam mương thoát

nước, bong lở nền đường không liên tục, chiều hướng từ bắc đến nam dài 50m, trên diện rộng 60cm. Điểm cuối vết nằm phía dưới xe mô tô 37H1 – 620.38. Trên vùng dấu vết này tại thành phía tây mương thoát nước có bám dính chất màu đen.

Vị trí số 2: Tại hiện trường vị trí giao nhau giữa mương thoát nước và đường bê tông dẫn vào nhà anh Dương Đình T, ở mặt phía bắc bám dính vùng dấu vết máu kích thước 30cm x 40cm. Tâm vùng dấu vết máu cách mặt đất 50cm, cách điểm đầu vị trí số 1 là 25m về phía nam.

Vị trí số 3: Sau tai nạn xe mô tô 37H1 – 620.38 nằm ngả nghiêng sang phải trên đường, đầu hướng đông bắc đuôi hướng tây nam, tâm trục bánh trước nằm trên mép đường chuẩn, tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn 0,5m về phía tây. Tâm trục bánh trước xe cách vị trí số 2 là 24m về phía nam. Trên hiện trường kéo dài từ vị trí số 1 đến xe mô tô 37H1 – 620.38 có rải rác một số mảnh vỡ nhựa kim loại không liên tục.

- Dấu vết để lại trên xe mô tô biển kiểm soát xe mô tô 37H1 – 620.38 nhãn hiệu Yamaha, số loại Surius, sơn màu trắng đen như sau: ½ tay lái phía bên trái bị cong đẩy lệch từ trên xuống dưới. Mặt ngoài núm tay cầm bên phải tay lái bị cà trượt sơ nhựa kích thước 1cm x 1,5cm. Mặt ngoài tay phanh phía bên phải bị cà trượt bong tróc sơn. Mặt ngoài tay phanh phía bên phải bị cà trượt bong tróc sơn kích thước 0,5cm x 1cm đẩy theo hướng từ trên xuống dưới; Gương chiếu hậu phía trước bên trái bị vỡ nát rời khỏi thân xe chỉ còn cần gương, cần gương bị cà trượt, bám dính đất đá, bụi đường kích thước 2cm x3cm; Ốp nhựa phía trước tay trái, cụm đèn chiếu sáng phía trước, đèn xi nhan phía trước bên phải, bên trái bị vỡ nát rời khỏi thân xe; Ốp nhựa mặt nạ xe, chắn bùn phía trước bị cà trượt bong tróc sơn vỡ nát; Cổ phuốc bị gãy đẩy gập từ trên xuống dưới, từ trước ra sau; Bánh trước, giảm xóc bị đẩy lệch từ trái sang phải; Góc dưới cạnh yếm phía bên trái bị cà trượt, bong tróc sơn kích thước 16cmx10cm; Cần số bị đẩy lệch từ trước ra sau, từ phải sang trái; Cần giậm phanh bị cong vênh biến dạng đẩy lệch từ trước ra sau, từ phải sang trái áp sát vào lõi máy, bề mặt bám dính đất bụi; Mặt ngoài ốp nhựa kim loại bảo vệ ống xả bị cà trượt nhựa kim loại bề mặt bám dính đất đá bụi đường, chiều hướng sau ra trước kích thước 50 x 6cm. Giá để chân phía trước bên phải có núm cao su rời khỏi thân xe, lõi kim loại bị đẩy lệch từ trước ra sau, phải sang trái, ép vào lốc máy, góc ngoài cùng bị cà trượt kim loại bám dính bụi đường kích thước 1cm x 0,5cm.

Bản kết luận giám định số 43/KLGĐ-KTHS (DVCH) ngày 11/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- Ngay trước thời điểm xảy ra va chạm với mương thoát nước ở phía tây đường quốc lộ 48 thì xe mô tô biển kiểm soát 37H1 – 620.38 di chuyển theo hướng từ xã Y đi xã T.

- Không đủ cơ sở xác định xe mô tô biển kiểm soát 37H1 – 620.38 có va chạm với phương tiện giao thông nào khác hay không.

- Không đủ cơ sở xác định được tốc độ của xe mô tô biển kiểm soát 37H1 – 620.38 ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 21/GĐPY ngày 04/3/2021 của Trung tâm y tế huyện Quỳ Hợp, Sở Y tế Nghệ An kết luận: Nạn nhân Trương Văn T tử vong do chấn thương sọ não kín.

Bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐG ngày 15/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân huyện Quỳ Hợp kết luận: Định giá thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, sơn màu trắng đen, biển kiểm soát 37H1 – 620.38 đã qua sử dụng là 1.550.000 đồng (một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa, Vi Xuân N khai nhận: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 15/02/2021, sau khi uống rượu tại nhà anh Q ở xóm Cồng, xã Y, huyện Q, N điều khiển xe mô tô chở anh Trương Văn T đi từ nhà anh Q về nhà anh T ở huyện Ngh, tỉnh Nghệ An. Khi đi đến km 60+880m, quốc lộ 48, đoạn đường thuộc địa phận xóm Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An, do thiếu chú ý quan sát và có sử dụng rượu bia dẫn đến không làm chủ được tay lái, làm cho xe mô tô do mình điều khiển lao xuống mương nước, đâm vào nắp cống phía bên phải đường. Hậu quả làm anh T tử vong, bị cáo N bị thương được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực tây bắc Nghệ An, xe mô tô bị hư hỏng.

Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn hồi 15 giờ 03 phút 31 giây ngày 15/02/2021 xác định: Nồng độ Ethanol (cồn) trong máu của Vi Xuân N tại thời điểm đo là 31,08 mmol/L, tương đương 143,21664mg/100mL.

Bản cáo trạng số 38/CT-VKSQH ngày 26/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An, truy tố đối với bị cáo Vi Xuân N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vi Xuân N 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Buộc bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo N và đại diện hợp pháp của người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận việc bồi thường và đã bồi thường xong. Nay đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên đề nghị không xem xét.

Bà Lê Thị V không yêu cầu bị cáo N bồi thường thiệt hại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37H1 – 620.38 bị hư hỏng do tai nạn nên đề nghị không xem xét.

Vật chứng vụ án: Chiếc xe mô tô mô tô biển kiểm soát 37H1 – 620.38 do bị cáo N điều khiển gây tai nạn được xác định được là tài sản thuộc sở hữu của bà Lê Thị V, không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Lê Thị V.

Nói lời nói sau cùng tại phiên tòa, bị cáo Vi Xuân N nhận tội, xin lỗi gia đình người bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Căn cứ vào Biên bản sự việc ngày 15/02/2021; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường ngày 15/02/2021; Biên bản khám nghiệm tử thi ngày 15/02/2021; Bản kết luận giám định số 43/KLGĐ-KTHS (DVCH) ngày 11/3/2021; Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 21/GĐPY ngày 04/3/2021; Bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐG ngày 15/3/2021, lời khai bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra đã thu thập được tại hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 15/02/2021, Vi Xuân N có sử dụng rượu bia với nồng độ cồn đo được sau khi tai nạn xảy ra là 31,08 mmol/L, tương đương 143,21664mg/100mL, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37H1 – 620.38 chở anh

Trương Văn T đi xã Y, huyện Q về huyện Ngh. Khi đi đến km 60+880m, quốc lộ 48, đoạn đường thuộc địa phận xóm Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An do thiếu chú ý quan sát và có sử dụng rượu bia dẫn đến không làm chủ được tay lái, làm cho xe mô tô do N điều khiển lao xuống mương nước, đâm vào nắp cống phía bên phải đường. Hậu quả anh Trương Văn T tử vong, bị cáo N bị thương, xe mô tô bị hư hỏng.

Hành vi trên của Vi Xuân N đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của công dân. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm tương xứng nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước cũng như quy định tại địa phương nơi cư trú; Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã tự nguyện bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại; Đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bị cáo có ông bà ngoại là ông Lê Viết L, bà Bùi Thị H (là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng bị cáo) là người có công với đất nước, được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Đó là các tình tiết cần áp dụng để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị S – mẹ đẻ anh Trương Văn Tăng tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được trở về địa phương, có điều kiện qua lại động viên, chăm sóc, phụng dưỡng, giúp đỡ bố mẹ anh T. Xét thấy bị cáo N có nơi cư trú ổn định, để thể hiện sự khoan hồng, tính nhân văn của pháp luật nên cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, được làm tròn nghĩa vụ, trách nhiệm của người con đối với bố mẹ anh T. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo, sửa chữa lỗi lầm

của mình dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là đủ nghiêm.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo N đã tự nguyện bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại tổng số tiền là 50.000.000,đ. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bà Lê Thị V không yêu cầu bị cáo N phải bồi thường thiệt hại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37H1 – 620.38 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Vật chứng vụ án: Xe mô tô biển kiểm soát 37H1 – 620.38 do bị cáo N điều khiển gây tai nạn được xác định được là tài sản thuộc sở hữu của bà Lê Thị V, không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Lê Thị V.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Vi Xuân N chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vi Xuân N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Vi Xuân N **03** (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vi Xuân N cho UBND phường Long Sơn, thị xã Thái Hòa tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vi Xuân N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại, vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Quỳ Hợp
- Công an huyện Quỳ Hợp
- Thi hành án dân sự
- Thi hành án hình sự
- Bị cáo;
- Đại diện hp của bị hại
- Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ.

Trương Thị Thu Hà